



## A. VOCABULARY

<b>Buy souvenirs</b> /baɪ 'su:vənɪrz/ Mua quà lưu niệm	<b>Collect seashells</b> /kə'lekt 'si:ʃelz/ Thu thập vỏ sò	<b>Eat seafood</b> /i:t 'si:fu:d/ Ăn hải sản	<b>See some interesting places</b> /si: sʌm 'ɪntrestɪŋ 'pleɪsɪz/ Thăm một số địa điểm thú vị
<b>Take a boat trip around the bay</b> /teɪk ə bəʊt trɪp əraʊnd ðə beɪ/ Đi thuyền quanh vịnh	<b>Walk on the beach</b> /wɔ:k ɑ:n ðə bi:tʃ/ Đi dạo trên bãi biển	<b>Family</b> /'fæməli/ Gia đình	<b>Beach</b> /bi:tʃ/ Bãi biển
<b>Swim</b> /swɪm/ Bơi	<b>Take photos</b> /teɪk 'fəʊtəʊz/ Chụp ảnh	<b>Mother</b> /'mʌðər/ Mẹ	<b>Father</b> /'fɑ:ðər/ Bố
<b>Brother</b> /'brʌðər/ Anh/ em trai	<b>Sister</b> /'sɪstər/ Chị/ em gái	<b>Last weekend</b> /læst 'wi:kend/ Cuối tuần trước	<b>Pagoda</b> /pə'gəʊdə/ Chùa
<b>Postcard</b> /'pəʊstkɑ:rd/ Bưu thiếp	<b>Bay</b> /beɪ/ Vịnh	<b>Seafood</b> /'si:fu:d/ Hải sản	<b>Interesting place</b> /'ɪntrestɪŋ pleɪs/ Địa điểm thú vị
<b>Buy souvenirs</b> /baɪ 'su:vənɪrz/ Mua quà lưu niệm	<b>Friend</b> /'frend/ Bạn bè	<b>In the sea</b> /ɪn ðə si:/ Dưới biển	<b>Sunbathe</b> /'sʌnbeɪð/ Tắm nắng
<b>Boat trip</b> /bəʊt trɪp/ Chuyến du lịch bằng thuyền	<b>Explore</b> /ɪk'splɔ:r/ Khám phá	<b>Cave</b> /keɪv/ Hang động	<b>Eat</b> /i:t/ Ăn
<b>Journey</b> /'dʒɜ:ni/ Hành trình	<b>Journal</b> /'dʒɜ:nl/ Nhật kí	<b>Take a long time</b> /teɪk ə lɔ:ŋ taɪm/ Mất nhiều thời gian	

It takes a long time to walk on the beach.  
It takes a long time to go to school.



## B. PRONUNCIATION

Trong một từ có nhiều âm tiết sẽ có âm tiết được phát âm mạnh, dài hơn thì trong một câu cũng sẽ có những từ trong câu được phát âm mạnh hơn, dài hơn, có những từ được phát âm nhẹ hơn, ngắn hơn. Đó chính là trọng âm câu, hay còn hiểu là nhịp điệu.

**Từ thuộc về mặt nội dung → được nhấn trọng âm**

Parts of speech	Examples
Động từ chính	sell, give, employ, talking, listening
Danh từ	car, music, desk
Tính từ	big, good, interesting, clever
Trạng từ	quickly, loudly, never
Trợ động từ (dạng phủ định)	don't, can't, aren't
Đại từ chỉ định	this, that, those, these
Từ để hỏi	Who, Which, Where

**Từ thuộc về mặt cấu trúc → không được nhấn trọng âm**

Parts of speech	Examples
Đại từ	he, we, they
Giới từ	on, at, into
Mạo từ	a, an, the
Từ nối	and, but, because
Trợ động từ	can, should, must
Động từ 'to be'	am, is, was

Khi nói tiếng Anh, chúng ta sẽ nhấn mạnh (stress) vào các từ thể hiện nội dung và lướt qua (de-stress) các từ cấu trúc, do những từ thuộc về mặt nội dung là những từ quan trọng và mang nghĩa của câu, còn những từ thuộc về mặt cấu trúc là những từ ít quan trọng hơn.

**E.g.**

*'When did you 'go to 'London?*

*'What did they 'do in 'Finland?*



## C. GRAMMAR

Hỏi và trả lời về hoạt động ai đó đã làm trong quá khứ

<p>Did you ...? (<i>Hôm qua bạn đã ...?</i>) - Yes, I... I... (<i>Có, ...</i>)</p>	<p>Did you swim yesterday? (<i>Hôm qua bạn đã đi bơi à?</i>) - Yes, I did. I swam with my father. (<i>Đúng vậy. Tôi đã đi bơi cùng bố tôi.</i>)</p>
<p>What did your family do in ...? (<i>Gia đình bạn đã làm gì ở ...</i>) - We ... (<i>Chúng tôi ...</i>)</p>	<p>What did your family do in Ha Long? (<i>Gia đình bạn đã làm gì ở Hạ Long vậy?</i>) - We took a boat trip around the bay. (<i>Chúng tôi đã đi thuyền quanh vịnh.</i>)</p>



## D. PRACTICE

### PART 1. PHONETICS

football      bóng đá

Exercise 1. Count and write the correct syllable. The first one is done for you.

Words	Syllable 1	Syllable 2	Syllable 3	Syllable(s)
0. Letters →	Let	ters		2
1. Swim	sw	im		2
2. Sister	sis	ter		2
3. Balloon	bal	loon		2
4. Beach	beach			
5. Pagoda	pa	go	da	3
6. Water	wa	ter		2
7. Seafood	sea	food		2
8. Souvenir	sou	ve	nir	3
9. Family	fa	mi	ly	3
10. Paper	pa	per		2

Exercise 2. Identify the stressed word in each sentence.

- When did you go to Sydney?
- What did he do in Paris?

3. When did she go to England?
4. What did they do in Thailand?
5. When did you go to London?

**Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the rest in the position of the main stress in each of the following questions.**

- |                 |               |              |              |
|-----------------|---------------|--------------|--------------|
| 1. A. Excited   | B. Interested | C. Confident | D. Memorable |
| 2. A. Capital   | B. Opera      | C. Different | D. Tradition |
| 3. A. Beautiful | B. Effective  | C. Favourite | D. Popular   |
| 4. A. Sunbathe  | B. Explore    | C. Journey   | D. Postcard  |
| 5. A. Family    | B. Father     | C. Pagoda    | D. Sister    |

## PART 2. VOCABULARY AND GRAMMAR

### I. VOCABULARY

**Exercise 1. Look at these pictures and complete the words with the clues given.**



1. F \_ M \_ \_ \_



2. B \_ \_ \_ \_



3. S \_ \_ \_ \_



4. M \_ \_ \_ \_



5. P \_ \_ \_ \_



6. P \_ \_ \_ A \_ \_ \_

**Exercise 2. Reorder the letters to make the correct words.**

1. A-F-E-H-T-R → \_\_\_\_\_

2. A-T-S-L E-E-W-E-K-D-N → \_\_\_\_\_

3. U-B-A-S-N-H-T-E → \_\_\_\_\_

4. A-C-E-V → \_\_\_\_\_

- |                    |         |
|--------------------|---------|
| 5. E-T-A           | → _____ |
| 6. Y-J-U-R-O-E-N   | → _____ |
| 7. E-E-L-P-X-O-R   | → _____ |
| 8. T-O-B-A P-R-I-T | → _____ |
| 9. L-J-U-O-N-R-A   | → _____ |
| 10. Y-B-A          | → _____ |

**Exercise 3. Odd one out.**

- |               |            |           |                |
|---------------|------------|-----------|----------------|
| 1. A. Mother  | B. Sister  | C. Bay    | D. Father      |
| 2. A. Swim    | B. Walk    | C. Eat    | D. Journal     |
| 3. A. Summer  | B. Clock   | C. Winter | D. Spring      |
| 4. A. Cook    | B. Play    | C. Soccer | D. Do homework |
| 5. A. Library | B. Dancing | C. Hiking | D. Writing     |

**II. GRAMMAR**

**Exercise 1. Circle the correct answers.**

- |   |                   |                    |
|---|-------------------|--------------------|
| 1. I _____ with my father yesterday.          | A. swim           | <b>B. swam</b>     |
| 2. She _____ on the beach last Sunday.        | <b>A. walked</b>  | B. walk            |
| 3. They _____ there last weekend.             | A. walk           | <b>B. walked</b>   |
| 4. He _____ at the party last Saturday.       | A. dance          | <b>B. danced</b>   |
| 5. We _____ to Paris last summer.             | A. traveling      | <b>B. traveled</b> |
| 6. You _____ a new car last month.            | A. buying         | <b>B. bought</b>   |
| 7. They _____ shopping at the mall yesterday. | <b>A. went</b>    | B. going           |
| 8. The cat _____ on the couch.                | A. sleeping       | <b>B. slept</b>    |
| 9. I _____ dinner for my family last night.   | A. cook           | <b>B. cooked</b>   |
| 10. Linh _____ the museum last weekend.       | <b>A. visited</b> | B. visiting        |

**Exercise 2. Circle the correct answers.**

- |   |             |            |            |             |
|---|-------------|------------|------------|-------------|
| 1. Tom _____ a movie yesterday.           | A. watched  | B. watches | C. watch   | D. watching |
| 2. They _____ soccer last weekend.        | A. playing  | B. play    | C. plays   | D. played   |
| 3. Linh _____ her grandparents yesterday. | A. visiting | B. visits  | C. visited | D. visit    |

4. We \_\_\_\_\_ a picnic in the park last Sunday.  
A. had                      B. having                      C. have                      D. has
5. \_\_\_\_\_ they eat pizza for dinner last night?  
A. Did                      B. Does                      C. Have                      D. Do
6. A: \_\_\_\_\_ did you go to Nha Trang? - B: We went there last weekend.  
A. When                      B. How                      C. What                      D. Who
7. He \_\_\_\_\_ his bike to school yesterday.  
A. rode                      B. riding                      C. rides                      D. ride
8. A: Did Mary clean her room yesterday? - B: No, she \_\_\_\_\_.  
A. does                      B. didn't                      C. did                      D. doesn't
9. They \_\_\_\_\_ to Paris last year.  
A. traveling                      B. travels                      C. traveled                      D. travel
10. A: Did we have a picnic in the park last Sunday? - B: Yes, we \_\_\_\_\_.  
A. did                      B. do                      C. don't                      D. didn't

**Exercise 3. Correct the mistake in each sentence.**

Sentences	Mistakes
1. We visit the zoo last Sunday.	
2. They watch TV yesterday.	
3. Did we go to the beach last summer? - Yes, we didn't.	
4. When did they studied for the exam?	
5. We plays board games last night.	
6. Did we had a picnic in the park last Sunday? - Yes, we did.	
7. Why did he go shopping? - He went shopping yesterday.	
8. We go to the beach last summer.	
9. When did he bought his new car? - Last month.	
10. She buy a new dress yesterday.	

**III. READING**

**Exercise 1. Put the correct form of the verbs in brackets.**

Last month, my family and I (1. go) went to Ha Long Bay. It was so much fun! We (2. drive) drove to the bay and got on a big boat called a junk. We sailed around and (3. see) saw tall rocks in the water. We even saw monkeys!

Then, we went swimming and kayaking. It was awesome! After playing, we (4. have) had yummy food on the boat. We (5. watch) watched the sunset and then went home. It was the best day ever with my family!

**Exercise 2. Fill in the blanks with suitable words in the box.**

**family      swam      volleyball      packed      seashells**

My (1) \_\_\_\_\_ and I went to the beach yesterday. We (2) \_\_\_\_\_ snacks and toys, then drove to the beach. We played games and sang songs in the car. At the beach, we (3) \_\_\_\_\_ in the ocean, built a sandcastle, and collected (4) \_\_\_\_\_. We had lunch and played games like Frisbee and (5) \_\_\_\_\_. When the sun set, we packed up and went home. It was a great day with my family!

**Exercise 3. Read the text and decide if each statement is True (T) or False (F).**

Hello, class. I'm Linda. I'm telling you about my trip to Thu Le Zoo. I went there with my grandma yesterday. At first, we saw the birds. I loved the peacocks. They danced when we were there. Then we saw the tigers. They were so lazy. They just lay in the cage and did nothing. Finally, we saw the baby monkeys. They were so noisy. I gave a monkey a banana. It looked so funny when it ate the fruit.

Statements	T	F
1. Thu is talking about her trip to the zoo.		
2. She went to the zoo with her mother.		
3. Linda saw the peacocks first.		
4. The tigers moved and roared when they were there.		
5. She fed a monkey with a banana.		

**IV. WRITING**

**Exercise 1. Writing practice.**

0. He / visit the museum / last week

→ *He visited the museum last week.*

1. You / read a book / yesterday.

\_\_\_\_\_

2. She / dance at the party / last night.

\_\_\_\_\_

3. They / eat pizza for dinner / last evening.

\_\_\_\_\_